**Mẫu số 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*……., ngày … tháng … năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY HỢP DANH**

Kính gửi: *(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh) .......................*

Chúng tôi1 là các thành viên hợp danh

**Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | □ |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh | □ |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện2 | □ |

**- Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:** (*Quyết định của …/Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/…*) …………………

**- Thông tin về các doanh nghiệp bị hợp nhất, được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): ………………………………………

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: ………………………………………………..

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị hợp nhất.

**- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………..

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*nếu có*): ………………

Ngày cấp: …….. / ……… / ……… Nơi cấp: ……………………………

Mã số thuế của hộ kinh doanh: …………………………………………..

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: ………………………………………..……

Tên chủ hộ kinh doanh: ……………………………………………………

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

**- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*): …………….

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ………… Ngày cấp: … /… /…… Nơi cấp:……………………

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai mã số thuế 10 số*):

………………………………………………………………………………………………………

Địa chỉ trụ sở chính: …………………………………………………………………..

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:………………………

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*): ………………

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

- **Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt**□

□ **Doanh nghiệp xã hội** *(Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường)*

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………..

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): …………………………………

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): ………………………….………...

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: ………

Xã/Phường/Đặc khu: ……………………………………………………….

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………

Điện thoại: ………………………………... Số fax (*nếu có*): ……………………

Thư điện tử (*nếu có*): ……………………. Website (*nếu có*): ………….………

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao)*:

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp | □ |
| Khu chế xuất | □ |
| Khu kinh tế | □ |
| Khu công nghệ cao | □ |

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh3:  
Có □ Không □

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ**:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): ……………………………………….

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*): ………………………………………

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):………………………………………………….

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có □ Không □

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Thành viên công ty** (*kê khai theo Mẫu số 9 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này*): Gửi kèm.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*kê khai trong trường hợp thành viên là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư*):

Mã số dự án: …………………………………………………………………….

Ngày cấp: ………/ ……../ ………… Cơ quan cấp: …………………………..

**8. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 8.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:.......................................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: ……………  Số định danh cá nhân: ..............................................................................  Điện thoại:................................................................................................ | |
| 8.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có)*:  Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:...............................  Ngày, tháng, năm sinh: ……/……/……  Giới tính: …………….  Số định danh cá nhân: ................................................................................  Điện thoại:.................................................................................................. | |
| 8.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn: …………………………………………………………  Xã/Phường/Đặc khu: …………………………………………………  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: ………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ………………….Số fax (*nếu có*):………………..  Thư điện tử (*nếu có*):…………………………………………………… | |
| 8.4 | Ngày bắt đầu hoạt động4 (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 8.5 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập | □ |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất □ | | Hạch toán phụ thuộc | □ |  |  | | |
| 8.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../….5  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 8.7 | Tổng số lao động (*dự kiến*): ………………………………… | |
| 8.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có □ | Không □ | | |
| 8.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)6: | |
|  | Khấu trừ | □ |
|  | Trực tiếp trên GTGT | □ |
|  | Trực tiếp trên doanh số | □ |
|  | Không phải nộp thuế GTGT | □ |

**9. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội7:**

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| □ Hàng tháng | □ 03 tháng một lần | □ 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

**10. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp**8**:**

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

|  |  |
| --- | --- |
| □ Có | □ Không |

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác (*trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại*);

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH** (*Ký và ghi họ tên từng thành viên*)9 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

2 Trường hợp đăng ký thành lập công ty hợp danh trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

3 Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

4 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

5 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

6 Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (*nếu có*).

7 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

8 Trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I Thông tư này.

9 - Các thành viên hợp danh của công ty ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.